

sản xuất được giao, xí nghiệp chủ động tiến hành cân đối vật tư, bảo đảm ăn khớp giữa kế hoạch vật tư và kế hoạch sản xuất — kinh doanh của đơn vị mình. Trong trường hợp có biến động trong sản xuất, xí nghiệp cũng phải chủ động và kịp thời cân đối lại và đề xuất những sự điều chỉnh (tăng, giảm) cần thiết để cơ quan kế hoạch cấp trên giải quyết.

Xí nghiệp phải định kỳ thông báo cho Công ty Vật tư những định mức tiêu hao vật tư chính thức. Những định mức nào chưa chính thức thì cũng thông báo tạm thời cho Công ty Vật tư biết, đồng thời xúc tiến việc chỉnh lý và đề nghị cấp trên xét duyệt chính thức. Đối với dự trữ vật tư đã đưa cho cơ quan cung ứng, xí nghiệp phải gấp rút cụ thể hóa theo thời gian yêu cầu đến quy cách, cỡ loại để Công ty Vật tư nắm chắc nhu cầu và cung ứng vật tư sát với nhiệm vụ và tiến độ sản xuất của xí nghiệp.

c) Bảo đảm sử dụng vật tư hợp lý, tiết kiệm, hợp tác chặt chẽ với Công ty Vật tư, đưa công tác kiểm tra sử dụng vật tư đi vào nền nếp.

Kiểm tra sử dụng vật tư trước hết là nhiệm vụ của xí nghiệp và Bộ chủ quản. Để làm được việc này, xí nghiệp cần chấn chỉnh khâu cấp phát vật tư trong xí nghiệp, thực hiện ngay việc cấp vật tư cho công nhân, cho tổ sản xuất theo định mức và từng bước thực hiện việc cấp vật tư tại chỗ làm việc cho công nhân. Các công ty vật tư có trách nhiệm cùng xí nghiệp kiểm tra tình hình sử dụng vật tư, kiểm tra tồn kho và tình hình bảo quản vật tư của xí nghiệp.

Qua quá trình kiểm tra phát hiện và bàn biện pháp khắc phục những thiếu sót, khó khăn và có những kiến nghị cần thiết lên cấp trên để giải quyết, xí nghiệp có trách nhiệm tạo điều kiện để cơ quan cung ứng vật tư làm tròn nhiệm vụ cung ứng và kiểm tra sử dụng vật tư, bảo quản vật tư.

d) Để thực hiện những công tác quản lý vật tư nói trên, xí nghiệp phải tích cực cải tiến bộ máy quản lý vật tư kỹ thuật của xí nghiệp từ khâu lập kế hoạch, ký hợp đồng, tiếp nhận, bảo quản đến khâu phân phối vật tư trong nội bộ xí nghiệp, sao cho vật tư được đưa đến tận tay người công nhân một cách đều đặn, kịp thời, đúng quy cách, bảo đảm phẩm chất.

Căn cứ vào chỉ thị này, Bộ Vật tư có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương để thực hiện tốt công tác quản lý cung ứng vật tư cho xí nghiệp công nghiệp quốc doanh. Các ngành, các cấp phải nghiêm chỉnh thực hiện chỉ thị này nhằm tạo ra

một bước chuyển biến mới trong công tác quản lý vật tư của từng xí nghiệp, của toàn ngành và địa phương.

Hà-nội, ngày 3 tháng 5 năm 1972

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 144-TTg ngày 17-5-1972 về trợ cấp cho việc khai hoang và cải tạo đồng muối.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Đề tăng nhanh sản lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm muối, kịp thời đáp ứng đầy đủ muối cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất và dự trữ Nhà nước, đồng thời tạo điều kiện cho các hợp tác xã nghề muối được củng cố và phát triển và cải thiện đời sống của người làm muối;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Lương thực và thực phẩm;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 12, 13 tháng 5 năm 1971,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ở những nơi tiến hành việc khai hoang để xây dựng đồng muối mới hoặc mở rộng thêm diện tích đồng muối, đều được Nhà nước trợ cấp (không phải hoàn lại) toàn bộ các chi phí vào việc nhổ cây, san phẳng ruộng, xây dựng ô nề cứng, thống chặt, cát nại, đắp đê mới, làm đường giao thông trong hợp tác xã và đường giao thông vận chuyển muối ra ngoài hợp tác xã, xây dựng các công trình thủy lợi cho ruộng muối và cho sản xuất nông nghiệp (nếu có).

Trong trường hợp do yêu cầu của việc khai hoang mà phải di chuyển nhà cửa, tài sản của xã viên hay của hợp tác xã thì các khoản chi phí về di chuyển và xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho sản xuất và đời sống của xã viên như giếng nước, trụ sở hợp tác xã, nhà kho v. v... đều được Nhà nước trợ cấp.

Điều 2. — Ở những nơi tiến hành việc cải tạo đồng muối cũ thì mọi chi phí cho việc cải tạo (đắp đê, san mặt bằng, cát nại, thống chặt, làm ô nề cứng, thủy lợi v.v...) đều được Nhà nước trợ cấp, không phải hoàn lại.

Điều 3. — Việc bồi tức đề bị hư hỏng sau mỗi trận bão, lụt hoặc sửa chữa mở rộng các công trình thủy lợi lớn về sau (kể cả nơi mới khai hoang hoặc ở những nơi đã có đồng muối) đều do Nhà nước đài thọ.

Điều 4. — Mức trợ cấp cho việc khai hoang và cải tạo đồng muối, căn cứ vào phí tổn thực tế trên đơn vị hécta. Nơi nào điều kiện đất đai khó khăn phải đầu tư nhiều công sức thì được trợ cấp nhiều hơn nơi điều kiện đất đai thuận lợi đầu tư ít công sức. Đơn giá khai hoang cho 1 hécta và đơn giá cải tạo cho 1 hécta do Bộ Lương thực và thực phẩm thống nhất quy định cho từng vùng sau khi đã bàn với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và Ủy ban hành chính các địa phương.

Dựa vào quy hoạch và sự hướng dẫn của Bộ Lương thực và thực phẩm, nơi xin trợ cấp khai hoang hoặc cải tạo đồng muối phải lập nhiệm vụ thiết kế, làm thiết kế và dự toán đề trình cấp có thẩm quyền xét duyệt theo chế độ hiện hành. Ủy ban hành chính tỉnh có trách nhiệm tổng hợp các đề nghị xin trợ cấp của các hợp tác xã làm muối đề đề nghị Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Lương thực và thực phẩm xét duyệt các khoản trợ cấp.

Vốn trợ cấp cho việc khai hoang hoặc cải tạo đồng muối do Bộ Lương thực và thực phẩm quản lý và phân phối theo kế hoạch cho các địa

phương. Ủy ban hành chính tỉnh quyết định việc cấp cụ thể cho từng hợp tác xã và giao cho Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước ở địa phương cấp phát.

Bộ Lương thực và thực phẩm có trách nhiệm cùng với Ủy ban hành chính các tỉnh giám sát việc sử dụng các khoản trợ cấp nói trên trong các hợp tác xã.

Điều 5. — Ngoài các khoản trợ cấp nói trong quyết định này, việc cho các hợp tác xã vay ngắn hạn hoặc dài hạn để sửa chữa mua sắm dụng cụ, làm thêm nghề phụ, việc giúp đỡ xây dựng làng mới và việc khuyến khích nơi khai hoang mở rộng đồng muối bằng chính sách thuế, giá cả, lương thực v.v... vẫn áp dụng theo quy định trong chi thị số 17-TTg/CN ngày 17-2-1963 và chi thị số 40-TTg ngày 20-5-1963 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. — Bộ trưởng Bộ Lương thực và thực phẩm, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Tài chính và Ủy ban hành chính các tỉnh có đồng muối chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 5 năm 1972

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ